HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY RỬA CHÉN TOM 7601-W15F

Hướng dẫn cài đặt:

Cài đặt lượng muối:

Máy rửa bát này có chức năng làm mềm nước. Tần suất mở van tái sinh của bộ làm mềm nước có thể được thiết lập tùy theo độ cứng của nước khác nhau. Máy rửa bát có 15 tùy chọn để lựa chọn. Các tham số như sau:

1. Phương pháp nhập: Khi cửa máy đóng lại, trong vòng 60 giây kể từ khi nhấn nút nguồn để bật máy, và nhấn nút bắt đầu/tạm dừng trong 5 giây để vào chế độ cài đặt. Màn hình số hiển thị chế độ "H*", và cài đặt mặc định của bộ điều khiển là H3.
2. Phương pháp cài đặt: Nhấn nút bắt đầu/tạm dừng để thay đổi vị trí chế độ, màn hình số hiển thị thông tin vị trí chế độ, mỗi lần bạn nhấn nút bắt đầu/tạm dừng; vị trí chế độ sẽ thay đổi theo chu kỳ "H1→H2→H3→H4→H5→H6→H7→H8→H9→HA→Hb→HC→Hd→HE→HF→H1". Trong chế độ cài đặt, nếu bạn không thay đổi chế độ (nút bắt đầu/tạm dừng) trong vòng 5 giây, bạn sẽ thoát khỏi chế độ cài đặt và vào chế độ chờ. Vị trí chế độ đã được đặt sẽ được lưu trữ bởi chương trình; hoặc nhấn nút tắt công suất yếu để tắt máy và vị trí chế độ sẽ được lưu trữ bởi chương trình.

Để đạt được hiệu suất rửa tốt, hãy tuân theo các hướng dẫn sau đây:

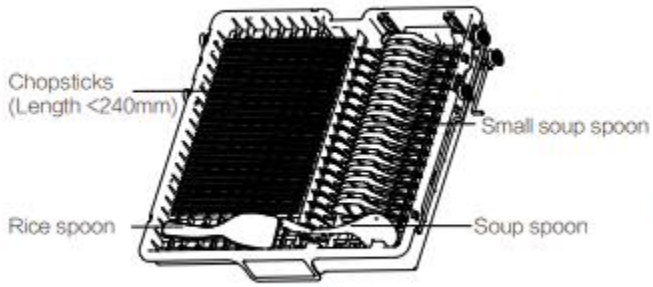
WATER HARDNESS(ppm)	GEAR
0-50	Hd-HF
50-100	HA-HC
100-150	H9-H10
150-200	H7-H8
200-300	H5-H6
300-400	H4
400-500	H3
500-600	H2
600以上	H1

1. Trước khi đặt bát đĩa lên, hãy loại bỏ các mảng thức ăn lớn. Đối với bát đĩa chứa thức ăn hấp như trứng hấp và cá hấp, bạn phải loại bỏ mảng thức ăn;
2. Đối với bát đĩa bị nấm, nước cặn nặng, chảo, v.v., chúng tôi đề xuất bạn nên rửa trước trước khi đặt vào máy rửa bát;
3. Thường thì việc lắp đặt rổ dưới trước rồi mới lắp rổ trên sẽ thuận tiện hơn;
4. Khi đặt các vật dụng sâu như ly trà, ly thủy tinh, nồi, xoong, v.v., hãy đặt chúng mở xuống để tránh nước tích tụ trong bát đĩa;
5. Các vật phẩm có hình dáng cong hoặc có lõm nên được đặt nghiêng để nước có thể chảy ra;

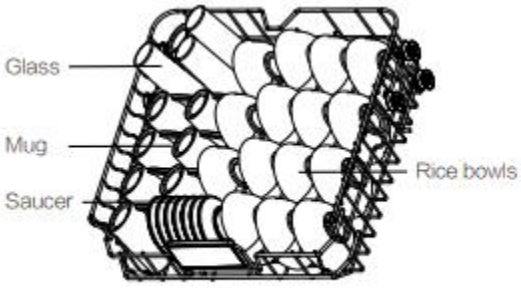
6. Bát đĩa nên được đặt vững chắc để tránh bát và ly bị lật ngược trong quá trình rửa và gây tích tụ nước trong bát và ly;
7. Tất cả các vật dụng nên được đặt sao cho các cánh phun nước có thể quay tự do trong quá trình rửa; bát đĩa không nên đặt vượt ra ngoài lề của rổ để tránh va chạm với bồn trong;
8. Các vật phẩm rất nhỏ có thể dễ dàng rơi ra khỏi rổ, vui lòng không sử dụng máy rửa bát để làm sạch chúng;
9. Đặt các đồ cắt nhọn hoặc núc nơi cánh nắm hướng lên trên để tránh làm đau tay bạn. Lưu ý: Nếu bạn chú ý vào thời gian thông thường, bạn sẽ tìm thấy cách tốt hơn để đặt chúng.

Sử dụng máy rửa bát: Cách xếp chén đĩa

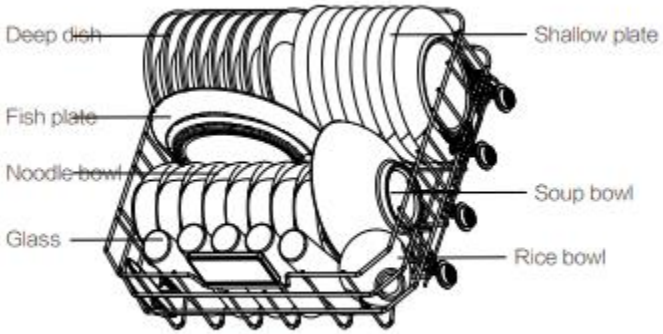
1. Xếp chén đĩa vào ngăn trên Ngăn trên chỉ phù hợp để đặt đồ ăn nhỏ và thon như đũa, muỗng, dao, nĩa, muỗng cơm và các loại đồ ăn nhựa chịu nhiệt một chút.
2. Xếp chén đĩa vào ngăn giữa Ngăn giữa phù hợp để đặt đồ ăn bàn nhỏ và thon như bát nhỏ, đĩa, muỗng canh, muỗng cơm, ly, ly thủy tinh và các đồ ăn nhựa chịu nhiệt nhẹ khác. (Xem hình dưới đây để biết cách xếp cụ thể)
3. Xếp chén đĩa vào ngăn dưới Ngăn dưới dành để đặt các bát lớn, ly cao, bát canh, đĩa ăn tối, nồi chảo và các nồi đĩa khác; dao, nĩa, muỗng và đũa có thể đặt vào ngăn đồ ăn; giá đỡ ly có thể đặt nằm hoặc đứng. Các cốc trà hoặc cốc cà phê ngắn có thể đặt trên giá đỡ ly, và nếu có thể, xin đừng đặt đồ ăn lên 4 góc. Để đảm bảo đủ khoảng cách giữa các món đồ ăn khi rửa, xin đặt đũa, muỗng canh nhỏ, v.v. vào ngăn đồ ăn một cách thoải mái.



Top basket



Upper basket



Lower basket

Quan trọng! Để sử dụng máy rửa bát của bạn tốt hơn, hãy đọc kỹ tất cả hướng dẫn vận hành khi bạn sử dụng máy rửa bát lần đầu tiên.

CÀI ĐẶT CHƯƠNG TRÌNH RỬA: Kiểm tra trước khi bắt đầu máy rửa bát:

1. Xem xét xem máy rửa bát có ở trong vị trí ngang và đặt đúng cách không.
2. Kiểm tra xem vòi nước đã được mở chưa.
3. Kiểm tra xem có sự rò rỉ nước tại kết nối của từng ống nước không.
4. Kiểm tra xem dây điện có được kết nối không.
5. Đảm bảo nguồn cung cấp điện được kết nối đúng cách.
6. Kiểm tra xem ống nước vào và ống xả nước có bị quấn quít hoặc bị nút không.
7. Hãy loại bỏ tất cả các vật liệu đóng gói và bộ phụ kiện ra khỏi máy rửa bát.

Bảng điều khiển cảm ứng:



1. Tự động (Auto): Nhấn nút này khi máy đang ở chế độ chờ, để chọn chương trình rửa tự động.
2. Tiết kiệm năng lượng (ECO): Nhấn nút này khi máy đang ở chế độ chờ, để chọn chương trình rửa tiết kiệm năng lượng.
3. Nhanh (Rapid): Nhấn nút này khi máy đang ở chế độ chờ, để chọn chương trình rửa nhanh.
4. Mạnh (Intensive): Nhấn nút này khi máy đang ở chế độ chờ, để chọn chương trình rửa mạnh.
5. Bình thường (Normal): Nhấn nút này khi máy đang ở chế độ chờ, để chọn chương trình rửa bình thường.
6. Vệ sinh (Hygiene): Nhấn nút này khi máy đang ở chế độ chờ, để chọn chương trình rửa vệ sinh.

7. Express (Nhanh chóng): Sau khi đã chọn chương trình rửa chính, nhấn nút này để rút ngắn thời gian chương trình rửa.
8. Hiển thị (Display): Hiển thị thời gian rửa còn lại, rửa tầng trên và dưới, thiếu muối mềm, hoàn thành việc rửa, và thiếu chất tạo bọt.
9. Rửa tăng cường (Extra wash): Đây là chức năng rửa thêm bổ sung dựa trên chương trình rửa chính để làm cho quá trình rửa sạch hơn.
10. Sấy tăng cường (Extra dry): Đây là chức năng sấy thêm bổ sung dựa trên chương trình rửa chính để làm cho quá trình sấy khô sạch hơn.
11. Lưu trữ kháng khuẩn (Bacteriostatic storage): Chức năng lưu trữ kháng khuẩn bổ sung trong quá trình rửa chính. Khởi động quá trình sấy khô bằng không khí nóng trong vòng 30 phút sau khi kết thúc rửa, sau đó bắt đầu trao đổi không khí trong 5 phút mỗi giờ trong 72 giờ. Thải nước một lần vào 48 giờ để ngăn trở ngược.
12. Rửa xen kẽ (Alternating wash): Chức năng rửa bổ sung trong chương trình rửa chính, với 3 chế độ có thể chọn: rửa tầng trên, rửa tầng dưới, và rửa đồng thời tầng trên và dưới.
13. Khởi động trễ (Delay start): Nhấn nút này và màn hình hiển thị thời gian bắt đầu đã lên lịch, có thể đặt trong khoảng từ 0-24 giờ.
14. Bắt đầu/Tạm dừng: Nhấn nút này để bắt đầu chương trình rửa được chọn khi chương trình chưa bắt đầu, và nhấn nút này để dừng chương trình rửa hiện tại trong quá trình chạy.
15. Nguồn (Power):

    a) Khởi động: Sau khi kết nối nguồn, nút nguồn sẽ sáng. Nhấn nút nguồn để bật máy, tất cả các hiển thị trên bảng điều khiển sẽ sáng trong 1 giây, đèn báo nút nguồn sẽ sáng.
    b) Chế độ chờ: Trong trạng thái khởi động, nhấn nút nguồn một lần nữa để vào trạng thái bật máy trong chế độ chờ.
    c) Ghi chú: Nút nguồn có độ ưu tiên cao nhất: nhấn nút hợp lệ và giữ nút nguồn ở trạng thái hợp lệ; nhấn và giữ nút nguồn mà không phản hồi các nút khác.
16. Khóa trẻ em (Child lock) (Nút Extra wash + Nút Extra dry): Đồng thời nhấn nút Extra wash và nút Extra dry trong hơn 3 giây, để mở hoặc hủy chức năng khóa trẻ em. Sẽ có tiếng bíp khi chọn chức năng khóa trẻ em.

Name	Program description	Detergent Pre/(G)	Running Time(min)	Rinse aid
Auto	Automatically detect the degree of contamination of the tableware for intelligent cleaning.	5/30	80-150	●
ECO	For daily washing use, it is suitable for ordinary dirty bowls, dishes and lightly dirty pans, etc.	5/30	250	●
Rapid	A short-time washing program for dishes that are lightly soiled and require quick washing.	20	50	●
Intensive	For heavily soiled pans, casserole and dishes, etc. (dry dirt that has remained on it for a period of time)	5/30	150	●
Normal	For daily washing, use on slightly dirty dishes, bowls and lightly dirty pans, etc.	5/30	135	●
Hygiene	Use high temperature to clean the tableware.	30	160	●

Mã lỗi

E1: Tràn nước - Nước đã nhập quá nhiều hoặc máy đang rò rỉ nước

E2: Nguồn nước không bình thường - Vòi nước chưa mở, áp suất nước quá thấp hoặc ống nạp nước bị tắc

E6: Sự cố về nhiệt độ - Ống sưởi bị hỏng / bàn sưởi bị hỏng

E7: Sự cố về cảm biến nhiệt độ - Thiết bị phát hiện nhiệt độ bị đứt mạch / ngắn mạch

EA: Sự cố liên lạc bảng điều khiển - Liên lạc giữa bảng điều khiển và bo mạch chính bị lỗi

E9: Sự cố nút hiển thị - Nước trên bảng điều khiển gây kẹt nút